

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai
sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản: số 3461/SKHĐT-TĐ ngày 31/5/2021, số 5307/SKHĐT-TĐ ngày 25/7/2021 và số 6146/SKHĐT-TĐ ngày 24/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công thẩm định dự án

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với dự án thuộc chuyên ngành quản lý thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; thẩm định các nội dung theo

quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với dự án thuộc chuyên ngành quản lý được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và dự án được UBND cấp tỉnh phân cấp cho Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án do Sở Xây dựng thẩm định);

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án do Sở Xây dựng thẩm định);

Trường hợp dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý của các Sở nêu trên đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều này) thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 của dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, dự án quy định tại điểm b khoản này và dự án được UBND cấp tỉnh phân cấp cho Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

b) Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 của dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến

an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều này) thẩm định theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 của dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực) thẩm định các nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự án.

4. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng sử dụng vốn đầu tư công

a) Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định đối với dự án do cấp tỉnh quản lý. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tính chất dự án, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức thẩm định dự án.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao phòng, ban có chức năng quản lý đầu tư công chủ trì thẩm định đối với dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý.

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thẩm định dự án đầu tư do đơn vị mình quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đối với dự án sử dụng vốn khác

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều này) thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 của dự án có quy mô lớn (quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP), dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, dự án quy định tại điểm b khoản này và

dự án được UBND cấp tỉnh phân cấp cho Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

b) Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 của dự án có quy mô lớn (quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP), dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

6. Đối với dự án sử dụng vốn hỗn hợp

a) Dự án sử dụng vốn hỗn hợp có tham gia của vốn đầu tư công, thẩm quyền thẩm định dự án theo quy định dự án sử dụng vốn đầu tư công.

b) Dự án sử dụng vốn hỗn hợp bao gồm vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác: Trường hợp có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công lớn hơn 30% hoặc trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì thẩm quyền thẩm định theo quy định dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; trường hợp còn lại theo quy định đối với dự án sử dụng vốn khác.

Điều 2. Phân công thẩm định dự án sử dụng vốn đầu tư công có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này) chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Phân công thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình thuộc dự án theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và công trình

được UBND tỉnh phân cấp cho Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

Đối với dự án hỗn hợp gồm nhiều loại công trình khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. Trường hợp dự án có nhiều công trình cùng loại với nhiều cấp khác nhau, cơ quan thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình có cấp cao nhất của dự án.

2. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này) thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với công trình xây dựng thuộc dự án có quy mô nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, công trình quy định tại điểm b khoản này và công trình được UBND cấp tỉnh phân cấp cho Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

b) Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 của công trình xây dựng thuộc dự án có quy mô nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)

Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này) thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với công trình xây dựng thuộc dự án PPP thành phần sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014

được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với công trình xây dựng thuộc dự án PPP không sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn khác

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này) thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, công trình quy định tại điểm b khoản này và công trình được UBND cấp tỉnh phân cấp cho Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

b) Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 83a Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (theo Phụ lục X kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Phân công thẩm định điều chỉnh dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh

Cơ quan được phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quyết định này là cơ quan thẩm định điều chỉnh dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương); Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ thẩm định theo Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Đơn vị được giao chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định và ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình phê duyệt theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành khác có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực quản lý có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định khi nhận được đề nghị của đơn vị chủ trì thẩm định, gửi kết quả bằng văn bản đến đơn vị chủ trì thẩm định đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 QĐ;
- TTr: Tỉnh ủy và HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: VT, CN.(M1d110)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm